

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Văn Phước Lộc	Nguyễn Thiện Nhân	Trần Phú Lộc Thành
Chữ ký	 	 	
Chức vụ	Chuyên viên	Phó Chi cục trưởng Chi cục QLDD	P. Giám đốc Sở NN&MT

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND : Ủy ban nhân dân
- TTHC : Thủ tục hành chính
- GCN : Giấy chứng nhận
- QT : Quy trình
- ISO : Hệ thống quản lý chất lượng - TCVN ISO 9001:2015
- TTPVHCC : Trung tâm Phục vụ hành chính công (cấp tỉnh, cấp xã)
- VPĐKĐĐ : Văn phòng Đăng ký đất đai
- CNVPĐKĐĐ : Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
- PKT : Phòng Kinh tế
- PKTHT&ĐT : Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
- B : Bước

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. - Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ; - Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất		
	- Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho	x	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

	thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ)		
	- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung làm thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 116 Luật Đất đai.		x
b)	Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư		
	- Đơn đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP)	x	
	- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.		x
	- Một trong các giấy tờ sau đây: + Một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. + Một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng		x

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

	đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.		
	- Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ.		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</i>		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/xã, phường. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.		
5.6	Phí, lệ phí		
	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

	hướng dẫn Luật phí và lệ phí.			
5.7	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):			
a)	Điều kiện đối với trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: - Đang sử dụng đất đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Thay đổi căn cứ để ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 116 Luật Đất đai.			
b)	Điều kiện đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất đối với dự án đầu tư có sử dụng đất khi chưa hết thời hạn sử dụng đất: - Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp xã (cấp huyện). - Có văn bản đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư - Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật. - Không thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại Điều 81 của Luật này. - Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định của pháp luật mà có thay đổi thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. - Đáp ứng các điều kiện về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.			
5.8	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
<i>a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất</i>				

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

B1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, ghi giấy biên nhận hoặc phiếu hẹn	TTPVHCC	0,5 ngày	Phiếu hẹn
B2	- Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ;	VPĐKĐĐ, CNVPĐKĐĐ	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Bản trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc mảnh trích đo địa chính hoặc Công văn (trong 7 ngày)
B3	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	0,5 ngày	Ý kiến phân công
B4	Rà soát, kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa: - Chưa phù hợp, thì có Thông báo bằng văn bản. - Phù hợp, thì thực hiện giải quyết. - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định	Chuyên viên PKTHT&ĐT	04 ngày	Dự thảo Công văn/ Tờ trình

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

	trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có)			
B5	Ký nháy văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	0,5 ngày	Ký nháy Công văn/ Tờ trình
B6	Ký văn bản trả lời hoặc trình phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	01 ngày	Ký Công văn/ Tờ trình
B7	Ký Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Chủ tịch UBND cấp xã	2,5 ngày	Quyết định
B8	Lập phiếu chuyển thông tin địa chính	PKTHT&ĐT	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin địa chính
B9	Ký phiếu chuyển thông tin địa chính	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin địa chính
B10	- Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản. - Sau khi người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cơ quan thuế	Cơ quan thuế	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (trong 05 ngày)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

	xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.			
B11	- Tiếp nhận Thông báo của cơ quan thuế - Kiểm tra hồ sơ: Trình lãnh đạo ký cấp GCN	PKTHT&ĐT	01 ngày	Giấy chứng nhận
B12	Ký nháy GCN	PKTHT&ĐT (Lãnh đạo)	0,5 ngày	Giấy chứng nhận
B13	Ký cấp GCN	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày	Giấy chứng nhận
B14	Tổ chức bàn giao đất trên thực địa	PKTHT&ĐT (Lãnh đạo)	(không tính ngày)	Biên bản bàn giao
B15	Quét lưu GCN, cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ (Phòng Công nghệ, Dữ liệu & Lưu trữ TNMT)	01 ngày	Ghi vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính
B16	Hoàn trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày	Kết quả giải quyết TTHC
<i>b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể</i>				
B1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, ghi giấy biên nhận hoặc phiếu hẹn	TTPVHCC	0,5 ngày	Phiếu hẹn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

B2	- Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. - Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính theo quy định hoặc làm lại hồ sơ hoặc bổ sung hồ sơ và nộp lại cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai đối với trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ;	VPĐKKĐĐ, CNVPĐKKĐĐ	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Bản trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc mảnh trích đo địa chính hoặc Công văn (trong 7 ngày)
B3	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	0,5 ngày	Ý kiến phân công
B4	Rà soát, kiểm tra hồ sơ; Kiểm tra thực địa: - Chưa phù hợp, thì có Thông báo bằng văn bản. - Phù hợp, thì thực hiện giải quyết. - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có)	Chuyên viên PKTHT&ĐT	04 ngày	Dự thảo Công văn/ Tờ trình
B5	Ký nháy văn bản trả lời hoặc phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	0,5 ngày	Ký nháy Công văn/ Tờ trình

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

B6	Ký văn bản trả lời hoặc trình phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	01 ngày	Ký Công văn/ Tờ trình
B7	Ký Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Chủ tịch UBND cấp xã	2,5 ngày	Quyết định
B8	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật	PKTHT&ĐT	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Ký nháy Tờ trình
B9	Ký Tờ trình ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Tờ trình
B10	Chủ tịch UBND cấp xã xem xét ban hành quyết định phê duyet giá đất cụ thể.	Chủ tịch UBND cấp xã	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Quyết định
B11	Lập phiếu chuyển thông tin địa chính	PKTHT&ĐT	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin
B12	Ký phiếu chuyển thông tin địa chính	Lãnh đạo PKTHT&ĐT	01 ngày	Phiếu chuyển thông tin

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025
	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	

B13	- Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; xác định tiền thuê đất phải nộp một số năm đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất một số năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản. - Sau khi người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.	Cơ quan thuế	(không tính trong thời hạn giải quyết TTHC)	Thông báo xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (trong 05 ngày)
B14	- Tiếp nhận Thông báo của cơ quan thuế - Kiểm tra hồ sơ: Trình lãnh đạo ký cấp GCN	PKTHT&ĐT	01 ngày	Giấy chứng nhận
B15	Ký nháy GCN	PKTHT&ĐT (Lãnh đạo)	0,5 ngày	Giấy chứng nhận
B16	Ký cấp GCN	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày	Giấy chứng nhận
B17	Tổ chức bàn giao đất trên thực địa	PKTHT&ĐT (Lãnh đạo)	(không tính ngày)	Biên bản bàn giao

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

B18	Quét lưu GCN, cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	VPĐKĐĐ (Phòng Công nghệ, Dữ liệu & Lưu trữ TNMT)	01 ngày	Ghi vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính
B19	Hoàn trả kết quả	TTPVHCC	0,5 ngày	Kết quả giải quyết TTHC

6. BIỂU MẪU

- Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 03;
- Đơn đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư theo Mẫu số 12;
- Tờ trình về việc điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/gia hạn sử dụng đất theo Mẫu số 25;
- Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 08;
- Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư theo Mẫu số 27;

(Tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ).

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Biên nhận hồ sơ/sổ giao nhận/phiếu hẹn	TTPVHCC	1 năm
2	Bộ hồ sơ theo Mục 5.2, 5.8	PKTHT&ĐT, VPĐKĐĐ hoặc CN VPĐKĐĐ	Lâu dài
3	Tờ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	PKTHT&ĐT	Lâu dài

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	QUY TRÌNH Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	Mã hiệu: QT07/NNMT-X Lần ban hành: 1
		Ngày ban hành: 01/7/2025

4	Quyết định hành chính	PKTHT&ĐT	Lâu dài
---	-----------------------	----------	---------